

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5- 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thiên Anh Khoa và bà Trịnh Thị Hồng Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận N tham gia phiên tòa: Bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nãi Thị Ngọc S, Sinh năm: 1991 (có đơn yêu xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn Văn L 3, xã Phước N, huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Anh Kiều Tân T, Sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Văn L 3, xã Phước N, huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2022 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nãi Thị Ngọc S trình bày: Chị với anh Kiều Tân T tự nguyện tìm hiểu và đi đến chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước N, huyện Thuận N vào năm 2011. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh Pc, đến khoảng tháng 4/2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T ham chơi, hay nhậu nhẹt, không tập trung làm ăn và có quan hệ tình cảm N nữ bên ngoài nên làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị và anh T đã sống cách ly nhau từ

khoảng hai năm nay, không ai quan tâm T ai. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh T, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị với anh T có 02 con chung tên Kiều Ngọc P, Sinh ngày 25/12/2011 và Kiều Ngọc P, Sinh ngày 11/4/2021, hiện 02 con đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi các con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị với anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía bị đơn: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai để thông báo cho anh Kiều Tân T biết và thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh T không đến Toà án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có lời trình bày.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nào Thị Ngọc S, chị S được ly hôn anh T. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung tên Kiều Ngọc P, Sinh năm 2011 và Kiều Ngọc P, Sinh năm 2021 cho chị Nào Thị Ngọc S tiếp tục nuôi dưỡng;

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nào Thị Ngọc S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nào Thị Ngọc S khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Kiều Tân T; anh T có nơi cư trú tại thôn Văn L 3, xã Phước N, huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận N.

[2]. Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Đối với nguyên đơn chị Nãi Thị Ngọc S vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn anh Kiều Tân T vắng mặt đã được Tòa án nhân dân huyện Thuận N thực hiện các thủ tục niêm yết hợp lệ nhưng anh T không đến Toà. Phiên toà được mở lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ theo khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn..

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về hôn nhân: Chị Nãi Thị Ngọc S và anh Kiều Tân T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước N, huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119/2012, quyển số 01/2011, ngày 29/10/2012. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nãi Thị Ngọc S và anh Kiều Tân T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[3.2]. Về tình trạng hôn nhân: Chị Nãi Thị Ngọc S cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do anh T ham chơi, hay nhậu nhẹt, không tập trung làm ăn và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng đã sống cách ly nhau từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh, chính quyền địa phương xác nhận anh T có hộ khẩu thường trú tại địa phương, hiện nay anh T không có mặt tại địa phương. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục niêm yết công khai nhưng anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa, điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Từ những phân tích trên xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S.

[3.3]. Về con chung: Chị Nãi Thị Ngọc S và anh Kiều Tân T có 02 con chung tên Kiều Ngọc P, Sinh ngày 25/12/2011 và Kiều Ngọc P, Sinh ngày 14/11/2021. Từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, chị S là người trực tiếp nuôi các con, tại biên bản lấy lời khai ngày 30/3/2023 cháu P có nguyện vọng được ở với chị S. Xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị Nãi Thị Ngọc S là có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của con nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh T có quyền và nghĩa vụ, thăm nom con mà không ai có quyền ngăn cản.

[3.4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nãi Thị Ngọc S không yêu cầu anh Kiều Tân T cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nãi Thị Ngọc S và anh Kiều Tân T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận N về việc giải quyết vụ án là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc chị Nãi Thị Ngọc S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều: 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nãi Thị Ngọc S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nãi Thị Ngọc S được ly hôn anh Kiều Tân T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Kiều Ngọc P, Sinh ngày 25/12/2011 và Kiều Ngọc P, Sinh ngày 11/4/2021 cho chị Nãi Thị Ngọc S chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nãi Thị Ngọc S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị S đã nộp theo Biên lai thu số 0001519 ngày 06/12/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận N.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hồng Cúc Thiên Anh Khoa

Dương Khánh Hưng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận N;
- Chi cục THADS huyện Thuận N;
- UBND xã Phước N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Khánh Hưng

